

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
NĂM BÁO CÁO: 2017

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Quá trình hình thành và phát triển**

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyển xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 39.078.750.000 (Ba mươi chín tỷ, không trăm bảy tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty

-**Ngày 12 tháng 7 năm 2016** : Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn lên : **58.615.560.000** đồng. Công ty đang hoàn thiện sửa đổi đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới.

- Ngành nghề kinh doanh :
  - Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;

- Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giày da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

## **2. Định hướng mục tiêu phát triển:**

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **2.1.1. Lĩnh vực vận tải**

- Mặc dù nhu cầu vận tải về M3 tăng 2% so với năm 2016 , tuy nhiên do có sự đổi về một số tuyến đường làm cự ly vận chuyển hàng hóa giảm từ 78 km năm 2016 xuống còn 75 km năm 2017 lên đã làm lượng luân chuyển hàng hóa giảm .

- Năm 2017 do một số công ty xăng dầu đã thuê xe ngoài vận chuyển vào thị phần bán lẻ của Công ty ( như công ty xăng dầu Tuyên quang, Phú thọ, Hà Bắc ) lên cũng đã làm giảm thị ohaanf của Công ty.

- Với chiến lược đầu tư xe dung tích lớn , hiện đại lên năng suất đầu xe và năng suất lái xe vận tải tăng , tiết kiệm được chi phí tiền lương và chi phí bảo hiểm.

- Do giảm chi phí sửa chữa và tiết giảm các định mức khoán lên đã làm chi phí giảm

- Lợi nhuận kinh doanh vận tải năm 2017 tăng so với năm 2016 và đạt là 9,5 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 37% trong tổng lợi nhuận năm 2017 .

#### **2.1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:**

- Năm 2017, tình hình kinh doanh xăng dầu bán lẻ xăng dầu tiếp tục mang lại hiệu quả cao do chiết khấu năm 2017 ổn định và sản lượng vận tải tăng so với năm 2016 và năng suất lao động cũng đạt cao 44 m3/ lao động lên lợi nhuận bán lẻ xăng dầu tăng.

- Lợi nhuận do chênh lệch giá hàng tồn kho là 2,2 tỷ đồng.

- Việc giữ khách hàng đại lý khó khăn và hiệu quả bán buôn xăng dầu giảm do chiết khấu đại lý của Tập đoàn giao thường thấp hơn nhiều so với bên ngoài nên lợi nhuận giữ lại thấp

- Năm 2017, công ty đã triển khai kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác gồm: Kinh doanh nước giặt, Gas, đậy, mạnh kinh doanh dầu nhờn, xong sản lượng và kết quả còn chưa cao.

### 3. Tổ chức và nhân sự

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

#### 3.1: Ông Trần Đắc Xuân - Chủ tịch HĐQT. Số lượng cp nắm giữ: 3.525 cp

- Ngày tháng năm sinh : 19/10/1962
- Nơi sinh : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 55 Ngõ 111 Phố cũ Chính Lan - Thanh xuân – HN
- Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải, thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác

Thời gian công tác 15 năm gần đây

Chức vụ, đơn vị công tác

- 8/1991 – 02/1994 Chuyên viên phòng kinh doanh – XN vận tải xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
  - 3/1994 – 2/1997 Phó trưởng phòng kinh doanh – XN vận tải xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
  - 3/1997 – 12/1998 Phó trưởng phòng kinh doanh – Công ty xăng dầu khu vực I
  - 01/1999 – 4/2004 Trưởng phòng kinh doanh – Công ty xăng dầu khu vực I
  - 5/2004 – 9/2005 Giám đốc XN bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
  - 10/2005 – 9/2006 Phó giám đốc Công ty xăng dầu khu vực I
  - 10/2006 đến nay Giám đốc Công ty xăng dầu khu vực I
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội.

#### 3.2 Ông Bùi Văn Thành - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Số lượng cp nắm giữ: 25.650 cp

- Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

- Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 11 ngách 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên- HN
- Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- Quá trình công tác

**Thời gian công tác 15 năm gần đây**

**Chức vụ, đơn vị công tác**

- 3/1992 – 6/1997 Kế toán viên – Công ty xăng dầu khu vực I.
- 7/1997 – 8/1997 Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I
- 9/1997 – 6/1999 Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I
- 7/1999 – 3/2003 Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
- 4/2003 – 4/2006 Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội
- 5/2006 đến nay Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

**3.3. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 20.250 cp**

- Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô
- Quá trình công tác

**Thời gian công tác 15 năm gần đây**

**Chức vụ, đơn vị công tác**

- 2/1992 – 10/1997 Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.
- 11/1997 – 9/2003 Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
- 10/2003 – 9/2004 Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN
- Thành viên HĐQT, giám đốc công ty TNHH Taxi

- 10/2004 – 9/2005 Gas Petrolimex Hà Nội  
Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- 10/2005 – 2010
- 01/01/2010 - Nay Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty

**3.4. Ông Nguyễn Hồng Nam - Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp**

- Ngày tháng năm sinh : 26/10/1974
- Nơi sinh : Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
- Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử Nhân kinh tế. Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 08/2015 – năm 2013	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Từ 2014 - nay	Phó trưởng Phòng kinh doanh – Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

- Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Phòng kinh doanh Tập đoàn xăng dầu Việt Nam. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

**3.5. Ông Phạm Thành Đô- Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 231.937 cp**

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1978
- Nơi sinh : Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú : 8/82 Nguyễn Phúc Lai – Phường Ô Chợ Dừa – Đống Đa - Hà Nội.
- Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.

**3.6. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 1.875 cp**

- Ngày tháng năm sinh : 15/10/1955
- Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội
- Trình độ giáo dục phổ thông :10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.

- Quá trình công tác

**Thời gian công tác 15 năm gần đây**

**Chức vụ, đơn vị công tác**

- 01/2002 – 3/2003 Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
- 04/2004 – 7/2016 Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
- 8/2016 – nay Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

**3.7. Ông Phạm Quốc Hùng - Phó giám đốc công ty ( Lý lịch trích ngang như trên)**

**3.8. Bà Vũ Thị Thu Hường**

- Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973
- Nơi sinh : Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
- Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

**3.9. Bà Phan Thị Thanh Huyền**

- Ngày tháng năm sinh : 06/11/1980
- Nơi sinh : Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú : 13/117/18 Nguyễn Sơn – Gia Thụy – Long Biên - Hà Nội.
- Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2003 – năm 2009	Chuyên viên kế toán – Xí nghiệp CK và TM – cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2009 - nay	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

### 3.10. Bà Bùi Thị Huệ Linh.

- Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983
- Nơi sinh : Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.
- Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị ( HUDS)
Từ năm 2013 - nay	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

### 3.11. Ông Trần Quang Xiêng Trưởng phòng TC - KT. Số lượng cp nắm giữ: 4.125 cp

- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1968
- Nơi sinh : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Tổ 13 Tập thể Đông Anh – Huyện Đông Anh – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04.6559910
- Trình độ giáo dục phổ thông : 10/10

- lao động Viasimex
- Từ năm 2004 – 8/2009 Phó phòng tổ chức – Công ty XNK vật tư đường sắt
  - Từ 9/2009 – 2/2011 Phó ban đầu tư - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
  - 03/2011 – 10/2015 Phó phòng TC - KT- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
  - 11/2015 - nay Trưởng phòng TC - KT- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1 Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm trước	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	134.468.459	132.011.343	98
-	Kinh doanh xăng dầu, trong đó :	M3	48.216	56.242	117
	Bán lẻ xăng dầu sáng	M3	32.574	34.256	105
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	804.031	1.025.736	127
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	22.968	25.484	111
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	18.319	20.322	111
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25	27,5	110
6	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	40.533	48.073	118

*Phân tích, đánh giá khái quát các nội dung về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :*

#### 4.2. Các chỉ số tài chính hợp nhất:

##### 4.2.1 Tình hình tài sản :

- Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2017 là 221,199 tỷ đồng, tăng 17% năm so với đầu năm 2017, gồm:

Trong đó:

+ Tài sản bằng tiền : 9.195 Trđ

+ Đầu tư ngắn hạn : 17.529 Trđ



- Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2017 là 221,199 tỷ đồng, tăng 17% năm so với đầu năm 2017, gồm:

Trong đó:

+ Tài sản bằng tiền	: 9.195 Trđ
+ Đầu tư ngắn hạn	: 17.529 Trđ
+ Hàng tồn kho	: 9.299 Trđ
+ Giá trị còn lại TSCĐ và XDCB	: 131.744 Trđ
+ Đầu tư tài chính dài hạn	: 1.800 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 261 Trđ )
+ Các khoản công nợ phải thu	: 37.076 Trđ
+ TS ngắn hạn và khoản khác	: 2.954 Trđ

#### 4.2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2017

Vốn điều lệ	: 58.615 Trđ
Vốn khác của chủ sở hữu	: 7.112 Trđ
Quỹ đầu tư phát triển :	: 15.270 Trđ
Lợi nhuận chưa phân phối	: 20.322 Trđ
Các quỹ khác (P.lợi, khen thưởng)	: 933 Trđ
Vay dài hạn CBCVNV	: 12.218 Trđ
Công nợ phải trả, phải nộp	: 107.659 Trđ

#### 4.2.3. Phân tích các chỉ tiêu :

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,48	0,53
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,84	1,18
Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu	0,00	0,00

- Khả năng thanh toán :

- Khả năng sinh lời :

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,2	19,7
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	19,9	20
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	10,2	9,1

### 5. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 5.861.556 cổ phiếu . Trong đó :

#### 5.1: Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

+ Tổ chức: 3.266.179 cp	
- Đã Lưu ký: 7	Số cổ phần: 273.051 cp
- Chưa lưu ký: 02	Số cổ phần: 2.993.128 cp
+ Cá nhân : 2.514252 cp.	
- Đã lưu ký: 312	Số cổ phần: 1.989.014 cp
- Chưa lưu ký: 465	Số cổ phần: 525.238 cp

#### 5.2: Cổ đông nước ngoài:

+ Cá nhân: 12	Số cổ phần: 40.338cp
+ Tổ chức : 02	Số cổ phần: 81.125 cp

### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### **3.1 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:**

- Trong năm 2017 công ty đã tập chung vốn đầu tư 20 xe huyn dai và HinNo với giá trị là : 47.409 triệu đồng để thay thế các xe cũ . Các xe mới đầu tư đảm bảo hiệu quả khai thác cao .

- Năm 2017 , công ty đang triển khai xây dựng 01 cửa hàng xăng dầu mới tại Hà nội , CHXD số 18 sau khi sửa chữa nâng cấp sản lượng tăng 600 m<sup>3</sup>/ tháng .

- Đang tiếp tục triển khai làm thủ tục xin đất xây dựng CHXD tại Vạn hòa , Lào cai .

- Đang làm thủ tục xin thuê thêm đất để nâng cấp CHXD 18 thành trạm dịch vụ dừng nghỉ.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P Auto năm 2017 lỗ 250 triệu đồng .

### **3.2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Tiếp tục rà soát điều chỉnh các định mức khoán chi phí xăng lốp , nhiên liệu , dầu nhờn , định ngạch SCL , tiết kiệm chi phí quản lý để giảm giá thành vận tải .

- Triển khai chuyên công tác thống kê vận tải xuống đội xe .

- Đã xây dựng lại và ban hành qui chế tiền lương mới .

- Đã triển khai phần mềm quản trị AGAS và E GAS trong kinh doanh xăng dầu ( đo tính bể , cột bơm và quản trị số liệu bán nhập xuất tồn tự động ) .

- Tăng cường các giải pháp quản trị trong kinh doanh xăng dầu : Kiểm tra cột bơm, văn minh thương mại , khai thác khách hàng.

- Đã khởi kiện Công ty XNK Mạnh Hải tại tòa án quận Long biên và đang yêu cầu khách hàng thi hành án .

- Năm 2017, Công ty không phát sinh công nợ khó đòi.

- Năm 2017 , công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm đáng kể , chi phí thiệt hại cũng giảm mạnh

- Thu nhập của người lao động năm 2017 tăng 10% so với năm 2016.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017**

### **4.1. Đánh giá chung .**

Năm 2017, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định, về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành và người lao động trong công ty , thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Giám đốc công ty đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị để trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

### **4.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.**

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên được bầu từ ĐHCĐ thường niên năm 2016. Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các thành viên, HĐQT để thực hiện công tác quản lý Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông

qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường với sự tham gia của ban Giám đốc và Ban kiểm soát công ty nhằm triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành. Các cuộc họp HĐQT đều có nghị quyết, đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp cụ thể. Các nghị quyết của HĐQT còn được gửi đến các đơn vị trong Công ty để tổ chức thực hiện.

- HĐQT chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT. Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức một số cuộc họp chuyên đề với bộ máy lãnh đạo, quản lý Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

- Tháng 3/2018, thực hiện sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị tập đoàn xăng dầu Việt nam tại văn bản số 0189/PLX – HĐQT ngày 12/02/2018 về việc chuyển giao Người đại diện phần vốn của Tập đoàn xăng dầu Việt nam tại Công ty và thực hiện văn bản số 011/PTC –HĐTV ngày 27/02/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex về việc giới thiệu nhân sự để bầu Chủ tịch HĐQT Công ty. Từ ngày 02/03/2018, Ông Trần Đắc Xuân ( Chủ tịch HĐQT Công ty ) và Ông Nguyễn Hồng Nam ( thành viên HĐQT Công ty ) có đơn xin thôi không tham gia Hội đồng quản trị. Các thành viên HĐQT Công ty còn lại ( 03 thành viên ) đã tiến hành họp và bầu Ông Bùi Văn Thành làm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty để điều hành HĐQT công ty đến Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

### **4.3. Tổng hợp một số quyết định của Hội đồng quản trị;**

#### **4.3.1 - Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty:**

Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo nghiên cứu mô hình tổ chức sản xuất, xây dựng các cơ chế quản trị với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Tập trung giữ vững thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ các Đội xe để làm cơ sở trả lương, khen thưởng, điều động, bổ nhiệm cán bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đội xe.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo tiếp tục thực hiện thị trường hóa công tác sửa chữa phương tiện vận tải, thông qua việc đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành nguồn trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu ( Mua hàng theo lô, Bán buôn, bán đại lý và bán lẻ) để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của các Chi nhánh và trình độ nghiệp vụ

10/02/2018  
PE/10/11

cán bộ Chi nhánh, cửa hàng trưởng.

- Tiếp tục đánh giá, quan tâm hơn nữa để hoàn thiện và nâng cao khả năng ứng dụng phần mềm tin học trong kinh doanh để phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập. Thông qua phương án phân phối số tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định;

- Phê duyệt định biên lao động năm 2017 do Giám đốc Công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bổ sung, điều chỉnh qui hoạch bồi dưỡng, sắp xếp và phê duyệt qui hoạch cán bộ Công ty từ 2015 đến 2020;

#### **4.3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.**

Thông qua việc chỉ đạo định hướng phát triển Công ty đã chú trọng quản lý giám sát nguồn vốn, sử dụng tiết kiệm hiệu quả tiền vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh :

- Chỉ đạo việc xây dựng điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát, phê duyệt các phương án đầu tư... do Giám đốc Công ty trình. Nhìn chung, các dự án đầu tư được thực hiện có hiệu quả và đúng nguyên tắc, Công ty đã sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn. Tận dụng cơ hội chiếm dụng vốn và giảm thiểu bị chiếm dụng vốn.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo thu hồi công nợ quá hạn.

- Quan tâm đến công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải.

#### **4.3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư:**

HĐQT nhất quán dành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng , lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác :

- Trong năm 2017, HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo đầu tư thay thế các phương tiện vận tải theo hướng nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải, đồng thời thanh lý các phương tiện cũ, kém hiệu quả.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai.

- Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa một số cơ sở vật chất tại công ty và các đơn vị phục vụ kinh doanh.

#### **4.3.4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác.**

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các qui chế, qui định của Tập đoàn và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán độc lập.

- Năm 2017, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo qui định của Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của HĐQT, qui định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và giám đốc Công ty cũng như các qui chế, qui định hiện hành khác của Công ty, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc Công ty

thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2017;

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

#### **4.3.5. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018.**

- Năm 2018, kinh tế trong nước dự báo sẽ có những khởi sắc và tăng trưởng so với năm 2017, nhưng sẽ tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị trường kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu. Thị phần kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vẫn đang có xu hướng bị thu hẹp.

- Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đưa vào hoạt động từ quý 2 năm 2018 sẽ có ảnh hưởng hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu

- Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex ra đời từ 01/10/2017 sẽ là cơ sở và là điều kiện thuận lợi trong việc thống nhất thị trường, thị phần và có chỉ đạo nhất quán trong vận tải xăng dầu trong Tập đoàn xăng dầu Việt Nam tạo cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường vận tải mới và nâng cao tỷ trọng thị phần vận tải của thị trường hiện có .

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu định hướng và giải pháp cơ bản trong năm 2017 như sau:

1.- Tiếp tục giữ vững thị trường và từng bước phát triển mở rộng thị trường và tăng trưởng về thị phần vận tải xăng dầu. Rà soát, tiết giảm chi phí vận chuyển xăng dầu trong điều kiện các tuyến đường vận tải đã được nâng cấp để dịch vụ vận tải của Công ty có thể cạnh tranh với các đơn vị vận tải ngoài xã hội và các loại hình vận tải khác ( đường sắt, đường thủy) về giá thành và chất lượng vận tải, tạo ưu thế trong vận chuyển xăng dầu bằng đường bộ từ các kho trung tâm đến thị trường các tỉnh phía Bắc. Bám sát định hướng của Tổng công ty và Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đáp ứng nhu cầu vận chuyển tạo nguồn cho các đơn vị khách hàng.

2.- Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị vận tải trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, củng cố nâng cao năng lực quản lý, điều hành tại các Đội xe, phát huy hiệu quả của phương án khoán sửa chữa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

3.- Tăng cường đầu tư mạnh mẽ phương tiện vận tải trên cơ sở ưu tiên đầu tư các phương tiện vận tải công nghệ cao, thuận lợi trong sửa chữa, có hiệu quả khai thác cao. Mạnh dạn thanh lý các phương tiện cũ, hiệu quả thấp, sắp hết niên hạn sử dụng.

4.- Tiếp tục tập trung nguồn lực để mở rộng quy mô bán lẻ xăng dầu thông qua nâng cấp các CHXD hiện có để nâng sản lượng bán lẻ của Công ty, đồng thời tiếp tục triển khai thuê đất đầu tư mới hoặc thuê, mua CHXD tại Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai.

5.- Tập trung và có giải pháp triệt để nhằm nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nhằm tiết giảm chi phí bán lẻ đặc biệt là lao động, tăng sản lượng bán lẻ xăng dầu từ 2-10% so với năm 2017. Thiết lập hệ thống khách hàng bán buôn theo hướng ổn định, bền vững và giữ vững sản lượng so với năm 2017 với mục tiêu hiệu quả và an toàn là mục tiêu hàng đầu.

6.- Có cơ chế đẩy mạnh triển khai các loại hình kinh doanh khác, đặc biệt là phát triển kinh doanh các mặt hàng tiện ích tại các cửa hàng xăng dầu trên cơ sở an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

7.- Quản lý và sử dụng linh hoạt, có hiệu quả nguồn vốn, các công cụ tài chính đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trên 20%. Đảm bảo ổn định mức chi trả cổ tức. Nâng cao khả năng phân tích tài chính, quản trị chi phí và đánh giá chính xác hiệu quả từng

11/01/2017

loại hình kinh doanh. Chủ động nghiên cứu đề xuất với Tập đoàn về cơ cấu lại lực lượng vận tải bộ khu vực phía Bắc trên cơ sở đảm bảo hiệu quả tổng thể.

8.- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán sâu trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phân đầu giảm tỉ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

9.- Tiếp tục cải thiện thu nhập và nâng dần chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới hơn nữa phong cách quản trị điều hành theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nâng cao khả năng phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro về mất an toàn tài chính, an toàn PCCC, an toàn lao động và an toàn giao thông.

10.- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

11.- Xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế và cơ chế quản lý điều hành của Công ty phù hợp với mô hình và định hướng hoạt động của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex trên cơ sở đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đúng Điều lệ và các qui định của Nhà nước;

Nơi gửi:

- Ủy ban CKNN.
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu VT, T.mại.

CÔNG TY CP TM VÀ VT PETROLIMEX HÀ NỘI



*Bùi Văn Thành*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>75.785.814.432</b>	<b>75.313.650.524</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>9.195.245.463</b>	<b>10.294.094.020</b>
1. Tiền	111		9.176.347.196	10.275.283.189
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.898.267	18.810.831
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>17.259.552.100</b>	<b>17.254.093.700</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		327.826.000	327.826.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(68.273.900)	(73.732.300)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		17.000.000.000	17.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>37.331.140.076</b>	<b>32.259.034.769</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	34.065.825.411	30.845.151.835
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	3.189.726.587	2.017.953.004
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.258.954.269	1.843.531.619
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.437.601.689)	(2.447.601.689)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		254.235.498	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>9.299.534.899</b>	<b>13.497.292.954</b>
1. Hàng tồn kho	141		9.299.534.899	13.497.292.954
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.700.341.894</b>	<b>2.009.135.081</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.803.267.650	1.268.932.371
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		897.074.244	703.247.385
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	36.955.325
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>145.413.232.236</b>	<b>114.055.515.365</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>131.744.446.605</b>	<b>105.744.387.696</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	121.876.691.382	96.165.240.308
- Nguyên giá	222		301.684.013.245	257.322.426.244
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(179.807.321.863)	(161.157.185.936)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	9.867.755.223	9.579.147.388
- Nguyên giá	228		10.959.700.677	10.492.023.677
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.091.945.454)	(912.876.289)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>11.439.202.634</b>	<b>6.498.544.672</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	11.439.202.634	6.498.544.672
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.538.082.997</b>	<b>1.538.082.997</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.11	1.800.000.000	1.800.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	5.11	(261.917.003)	(261.917.003)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>691.500.000</b>	<b>274.500.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	691.500.000	274.500.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>221.199.046.668</b>	<b>189.369.165.889</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

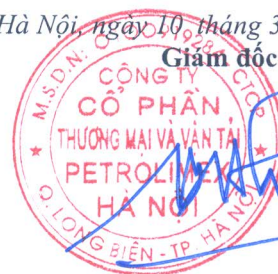
	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>119.878.305.292</b>	<b>91.863.588.406</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>107.659.474.792</b>	<b>82.063.757.906</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	34.787.123.837	12.762.558.540
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		682.583.504	338.256.452
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	2.752.132.941	341.744.060
4. Phải trả người lao động	314		21.169.224.721	18.626.944.866
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	29.943.712.583	29.376.751.844
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	17.391.243.555	19.634.834.402
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		933.453.651	982.667.742
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>12.218.830.500</b>	<b>9.799.830.500</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	12.218.830.500	9.799.830.500
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>101.320.741.376</b>	<b>97.505.577.483</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>101.320.741.376</b>	<b>97.505.577.483</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		58.615.560.000	58.615.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		58.615.560.000	58.615.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.112.926.857	7.112.926.857
4. Cổ phiếu quỹ	415		(804.000)	(804.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.270.222.126	13.458.291.813
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.322.836.393	18.319.602.813
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.322.836.393	18.319.602.813
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>221.199.046.668</b>	<b>189.369.165.889</b>

Người lập

Trưởng phòng TC-KT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Hoàng Thị Thùy Linh

Trần Quang Xiêng

Bùi Văn Thành



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

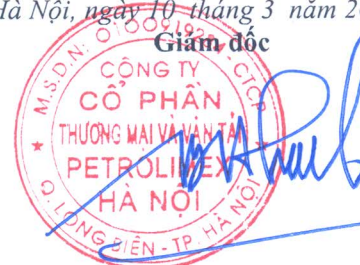
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	1.024.181.053.049	797.322.272.866
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.024.181.053.049	797.322.272.866
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	961.149.673.002	736.237.220.955
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>63.031.380.047</b>	<b>61.085.051.911</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	733.072.517	883.004.305
7. Chi phí tài chính	22	5.21	831.466.600	548.840.030
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>817.294.400</i>	<i>548.840.030</i>
8. Chi phí bán hàng	24	5.22	23.786.098.373	26.755.310.280
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.22	14.447.674.915	16.209.937.411
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	<b>30</b>		<b>24.699.212.676</b>	<b>18.453.968.495</b>
11. Thu nhập khác	31	5.23	821.965.907	5.747.359.974
12. Chi phí khác	32	5.23	36.713.673	1.232.969.876
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5.23</b>	<b>785.252.234</b>	<b>4.514.390.098</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>25.484.464.910</b>	<b>22.968.358.593</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	5.161.628.517	4.648.755.780
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>20.322.836.393</b>	<b>18.319.602.813</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	3.467	3.427

Người lập

Trưởng phòng TC-KT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Hoàng Thị Thùy Linh

Trần Quang Xiêng

Bùi Văn Thành

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (theo phương pháp gián tiếp)

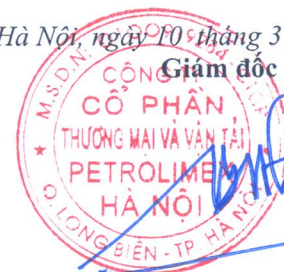
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.484.464.910	22.968.358.593
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		23.424.979.374	21.170.988.773
- Các khoản dự phòng	03		(15.458.400)	(54.528.452)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.505.487.517)	(1.603.504.147)
- Chi phí lãi vay	06		817.294.400	548.840.030
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.205.792.767	43.030.154.797
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.218.976.841)	(5.660.336.882)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.197.758.055	(2.030.224.660)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		22.716.813.953	9.587.384.577
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(951.335.279)	(44.766.546)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(817.294.400)	(548.840.030)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.708.225.421)	(6.008.224.472)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.777.104.301)	(1.434.556.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>63.647.428.533</b>	<b>36.890.590.784</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(54.365.696.245)	(37.300.463.303)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		772.415.000	799.833.712
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.000.000.000)	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.000.000.000	35.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		733.072.517	883.004.305
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(52.860.208.728)</b>	<b>(30.617.625.286)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền thu từ đi vay	33		3.489.000.000	2.180.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.070.000.000)	(1.005.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.305.068.362)	(5.396.337.090)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(11.886.068.362)</b>	<b>(4.221.337.090)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(1.098.848.557)</b>	<b>2.051.628.408</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>10.294.094.020</b>	<b>8.242.465.612</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>9.195.245.463</b>	<b>10.294.094.020</b>

Người lập

Trưởng phòng TC-KT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017



Giám đốc

Hoàng Thị Thùy Linh

Trần Quang Xiêng

Bùi Văn Thành